



Bài 25 SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc lời người kể chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài *Sự tích hoa tỉ muội*. Nhận biết được tình cảm chị em hồn nhiên mà đầy xúc động thể hiện qua bài đọc. Biết được một cách giải thích về nguồn gốc hoa tỉ muội và hiểu ý nghĩa của loài hoa này.
2. Biết viết chữ viết hoa *N* cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng *Nói lời hay, làm việc tốt*.
3. Nhận biết các sự việc trong câu chuyện *Hai anh em* qua tranh minh họa; đoán được nội dung câu chuyện qua câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được 1 – 2 đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh; kể được cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện đã nghe).
4. Bồi dưỡng tình yêu thương anh chị em và người thân trong gia đình; bước đầu, hiểu được khó khăn của người dân vùng lũ; hình thành và phát triển năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự vật, sự việc trong tự nhiên), có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Cách đọc hiểu thể loại truyện cổ tích hiện đại (giải thích nguồn gốc sự vật, sự kết hợp giữa yếu tố có thật (sự vật, sự việc trong cuộc sống hiện nay) và yếu tố hoang đường, kì ảo (sự vật, sự việc trong truyện cổ tích).
- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Chùm hoa tỉ muội hoặc một số tranh ảnh về hoa tỉ muội.
- Một số đồ dùng đơn giản (ruy băng, dây vải thắt lưng, bó lúa bằng nhựa,...) để HS đóng vai người anh, người em trong câu chuyện *Hai anh em*.

– Các thẻ chữ và phiếu học tập để HS thực hiện bài tập về từ ngữ và câu (sau phần đọc VB).

– Mẫu chữ viết hoa N, vở *Tập viết 2 tập một*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS có thể đọc thuộc lòng một đoạn trong bài *Nặn đồ chơi* và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc).

ĐỌC

1. Khởi động

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm *Nói về những việc anh, chị thường làm cho em*.

(GV có thể đưa thêm các câu hỏi gợi ý: Em định nói về anh chị em trong gia đình mình hay gia đình khác? Anh hoặc chị đã giúp đỡ em bằng những việc gì? Đã chăm sóc em ra sao? Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình,...)

+ Từng HS trình bày ý kiến của mình; các bạn góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất câu trả lời. (VD: Anh chị cùng chơi đồ hàng với em, cùng em xem ti vi, đưa em đến lớp, che ô cho em khi trời mưa, xúc cháo cho em ăn khi em ốm,...)

– Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.

2. Đọc văn bản

– GV hướng dẫn cả lớp:

+ GV nêu nội dung chung của bài đọc. (VD: Bài đọc ca ngợi tình chị em thắm thiết của Nết và Na. Tình cảm đó đã là lí do xuất hiện loài hoa tí muội – một loại hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.)

+ GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.

+ GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đọc đối với các em như *sườn núi, ôm choàng, dâng cao, dân làng*,...

+ GV hướng dẫn cách đọc lời của chị Nết (giọng chậm rãi, thể hiện sự ân cần, yêu thương), giọng đọc chung của VB (chậm rãi, tình cảm).

+ GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa các từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ* hoặc đưa thêm những từ ngữ có thể còn khó hiểu đối với HS (VD: *ôm choàng, lùa, thăm thì, rúc rích*,...).

- + GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. (VD: *Ngày xưa,/ có hai chị em Nết và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.*)
- HS luyện đọc theo cặp/ nhóm:
- + Từng cặp HS trong nhóm đọc nối tiếp từng câu.
- + Từng cặp HS trong nhóm đọc nối tiếp từng đoạn. HS góp ý cho nhau.
- + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV/ HS đọc lại toàn bộ VB.
- + HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài.
- + HS tập đọc một đoạn mình thích, dựa theo cách đọc của GV.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. *Tìm những chi tiết cho thấy chị em Nết, Na sống bên nhau rất đầm ấm.*

- + HS xem lại đoạn đầu của bài đọc (từ đầu đến *ôm nhau ngủ*) và quan sát tranh minh hoạ để tìm câu trả lời. Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.
- + HS trao đổi nhóm để tìm câu trả lời. Đại diện nhóm trình bày ý kiến.
- + GV và HS nhận xét, đánh giá ý kiến của các nhóm.
- + GV và HS thống nhất câu trả lời. (VD: Chị Nết có gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thăm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,...)

Câu 2. *Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào?*

- + HS quan sát tranh minh hoạ, xem lại câu đầu của đoạn 2.
- + Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi. HS trả lời trước lớp. GV và HS nhận xét.
- + GV và HS thống nhất câu trả lời. (VD: Khi nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách công em chạy theo dân làng.)

Câu 3. *Nói về điều kì lạ xảy ra khi Nết công em chạy lũ.*

- + HS đọc lại đoạn 2 của bài đọc.
- + GV có thể đưa thêm câu hỏi gợi ý: Nết bị làm sao khi công em chạy lũ? Bụt thương Nết, đã giúp Nết điều gì? Cảm động trước tình chị em của Nết và Na, Bụt đã hoá phép cho sự vật nào xuất hiện?
- + HS trao đổi nhóm để tìm câu trả lời. Đại diện nhóm trình bày ý kiến.
- + GV và HS nhận xét, đánh giá ý kiến của các nhóm.
- + GV và HS thống nhất câu trả lời. (VD: Điều kì lạ xảy ra khi Nết công em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn; nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.)

Câu 4. Theo em, vì sao dân làng đặt tên loài hoa ấy là hoa tử muội?

+ GV có thể đưa thêm câu hỏi gợi ý: Hoa tử muội có hình dáng thế nào?; Hình dáng đó có điểm gì giống chị em Nết, Na?; Hoa tử muội có đẹp không?; Hoa tử muội và tình chị em của Nết và Na có điểm gì giống nhau?

+ Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

+ HS trao đổi nhóm để tìm câu trả lời. Đại diện nhóm trình bày ý kiến.

+ GV và HS nhận xét, đánh giá ý kiến của các nhóm.

+ GV khuyến khích HS lí giải theo nhiều cách khác nhau và ghi nhận những câu trả lời hợp lí (VD: Vì hoa đẹp như tình chị em của Nết và Na.; Vì hoa có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na.; Vì hoa có nhiều hoa và nụ, giống như chị em quây quần bên nhau,...).

4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Xếp các từ ngữ vào 2 nhóm: từ ngữ chỉ hoạt động và từ ngữ chỉ đặc điểm.

(đỏ thắm, chạy theo, công, bé nhỏ, đẹp, đi qua, cao, gặt đầu)

– HS đọc yêu cầu của bài tập.

– HS làm bài tập theo nhóm, trao đổi tìm từ ngữ chỉ hoạt động của chị Nết và em Na; từ nào chỉ màu sắc, hình dáng hoặc kích thước của sự vật.

– GV có thể viết sẵn từ ngữ vào các thẻ rời (làm thành nhiều bộ, phát cho các nhóm HS) để các nhóm HS cùng sắp xếp các thẻ từ này. Cũng có thể cho HS làm bài vào vở bài tập.

– Một số (2 – 3) nhóm HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét

– GV và HS thống nhất đáp án. (Từ ngữ chỉ hoạt động: công, chạy theo, đi qua, gặt đầu; Từ ngữ chỉ đặc điểm: đỏ thắm, bé nhỏ, đẹp, cao.)

Câu 2. Đặt một câu nói về việc chị Nết đã làm cho em Na.

– GV hướng dẫn HS xem lại toàn bài; thảo luận nhóm để tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, để thể hiện tình yêu thương em Na.

– Từng HS suy nghĩ, đặt câu nói về một việc chị Nết đã làm cho em Na.

– HS trong nhóm/ cặp góp ý cho nhau.

– Đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS nhận xét.

– GV khuyến khích HS đặt nhiều câu khác nhau và ghi nhận những câu nói phù hợp. (VD: Chị Nết luôn nhường em.; Chị Nết ôm em để em được ấm hơn.; Chị Nết kể chuyện cho em nghe.; Chị Nết công em đi tránh lũ.;...)

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa *N* và hướng dẫn HS:
- + Quan sát mẫu chữ *N*: độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li, các nét cơ bản (gồm 3 nét: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng)).
- + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa *N* trên màn hình, nếu có).
- HS tập viết chữ viết hoa *N* (có thể trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét móc ngược trái tới tận đường kẻ 6 (lưu ý đầu nét tròn). Từ điểm dừng bút tại đường kẻ ngang 6, chuyển hướng để viết nét thẳng xiên và dừng ở đường kẻ ngang 1. Tiếp theo, viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, đến đường kẻ 6 thì cong xuống (lưu ý đầu nét tròn). Điểm dừng bút ở đường kẻ ngang 5.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ viết hoa *N* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS góp ý cho nhau theo cặp.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Nói lời hay, làm việc tốt.*
- GV giới thiệu ý nghĩa câu viết ứng dụng: Câu tục ngữ khuyên chúng ta nên nói năng lịch sự, nói có mục đích tốt đẹp, nói những điều khiến người khác vui, hài lòng,...; và nên làm những việc có ích cho mọi người, cho cuộc sống,...
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa *N* đầu câu, cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.
- HS viết câu ứng dụng vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi HS.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.

- HS đọc câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- GV giúp HS quan sát tranh dựa vào một số câu hỏi: Tranh vẽ những ai? Vẽ cái gì? Đây là đồng lúa của người anh, của người em? Câu chuyện nói tới sự việc gì?
- HS trao đổi nhóm để đoán nội dung từng tranh (dựa vào câu hỏi gợi ý).

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (VD: Tranh 1. Vẽ cảnh hai anh em chia lúa. Tranh 2. Vẽ cảnh người em nghĩ tới anh và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người anh. Tranh 3. Vẽ cảnh người anh nghĩ tới em và mang phần lúa của mình để sang đồng lúa của người em. Tranh 4. Vẽ cảnh hai anh em xúc động ôm lấy nhau khi biết chuyện cả hai đều thương nhau, biết nghĩ cho nhau.)

2. Nghe kể chuyện.

- GV kể toàn bộ câu chuyện.

HAI ANH EM

(1) Ở cánh đồng rộng, có hai anh em cày chung một đám ruộng. Ngày mùa đến, họ gặt lúa và chắt thành hai đồng bằng nhau, để cả ở ngoài đồng.

(2) Đêm hôm ấy, người em nghĩ: “Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần lúa của mình cũng bằng của anh ấy thì thật không công bằng.” Nghĩ vậy, người em ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh.

(3) Cũng đêm ấy, người anh bàn với vợ: “Em ta sống một mình vất vả. Nếu phần của chúng ta cũng bằng phần của chú ấy thì thật không công bằng.” Thế rồi, người anh ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của em.

(4) Sáng hôm sau, hai anh em cùng ra đồng. Họ rất đỗi ngạc nhiên khi thấy hai đồng lúa vẫn bằng nhau.

Cho đến một đêm, hai anh em cùng ra đồng, rình xem vì sao lại có sự kì lạ đó. Họ thấy mỗi người đều ôm trong tay những bó lúa định bỏ thêm cho người kia. Cả hai xúc động, ôm chầm lấy nhau.

(Theo *Tiếng Việt 2*, NXB Giáo dục, 2006)

- GV kể lại từng đoạn và đặt câu hỏi với HS. Chú ý phân biệt giọng đọc và giọng kể khi kể lại từng đoạn truyện. Trong khi kể, thỉnh thoảng dừng lại một chút để HS tò mò, đoán sự việc tiếp theo là gì.

3. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh, chọn 1 – 2 đoạn để tập kể, cố gắng kể đúng lời nói của các nhân vật trong câu chuyện (không phải kể đúng từng câu từng chữ trong bài đọc).

- HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (từng em kể rồi góp ý cho nhau).

Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc nhớ nhất.

- Một số (2 – 4) HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. Có thể đóng vai để kể từng đoạn (nếu điều kiện cho phép).

- Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi HS có nhiều cố gắng.
- GV có thể nêu câu hỏi để HS thảo luận nhóm: *Em học được điều gì qua câu chuyện trên?* Đại diện một số nhóm trả lời. GV ghi nhận những câu trả lời hợp lí. (VD: Anh chị em trong một nhà phải luôn yêu thương nhau; Anh chị em phải biết lo cho nhau; phải biết nhường nhịn nhau,...)

VẬN DỤNG

Kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện *Hai anh em*.

- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:
- + Trước khi kể, em xem lại các tranh minh hoạ và câu hỏi dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện (người anh và người em).
- + Nhớ lại khi nghe thầy giáo/ cô giáo kể chuyện, sự việc nào làm em cảm động nhất? Em hãy kể lại các sự việc cảm động trong câu chuyện cho người thân nghe.
- + Có thể trao đổi với người thân về việc làm của hai anh em trong câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.
- + Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện.
- GV nhắc HS ghi nhớ những sự việc cảm động trong câu chuyện *Hai anh em* để có thể kể cho mọi người cùng nghe.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính: Đọc câu chuyện *Sự tích hoa tỉ muội*; viết chữ viết hoa N; kể chuyện *Hai anh em*,...
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS kể lại câu chuyện *Sự tích hoa tỉ muội*, *Hai anh em* cho người thân nghe.